|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIA LỘC**  **ĐỀ THI THỦ** | **ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn: HÓA HỌC**  *Thời gian làm bài* ***45 phút*** *(Không kể giao đề)*  *(Đề thi gồm 03 trang, 25 câu)* |

**Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố**: ***H = 1, O = 16, C =12, S = 32, Br = 80,***

***Cl = 35,5, Fe = 56, Al = 27, Na = 23, Ba = 137, Ca = 40, Mg = 24, Cu= 64, Zn = 65***

**Câu 1.***Dãy chất nào sau đây gồm toàn các oxit axit?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. CO2, MgO, K2O | |
| B. K2O, SO3, CO2 | |
| C. CO2, SO2, P2O5 |
| D. P2O5, K2O, Na2O |

**Câu 2**.Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Zn, ZnO, Zn(OH)2.

B. Cu, CuO, Cu(OH)2.

C. Na2O, NaOH, Na2CO3.

D. MgO, MgCO3, Mg(OH)2.

**Câu 3**. Để điều chế muối clorua, ta chọn những cặp chất nào sau đây ?

A. Na2SO4, KCl.

B. HCl, Na2SO4.

C. H2SO4, BaCl2.

D. AgNO3, HCl.

**Câu 4.**Có một số các ứng dụng hóa học sau trong cuộc sống:

1. Tẩy trắng vải giấy
2. Sản xuất axit clohiđric
3. Diệt cỏ dại
4. Hàn cắt kim loại
5. Khử trùng nước sinh hoạt
6. Nhiên liệu cho động cơ tên lửa
7. Bơm khí cầu, bóng thám không
8. Sản xuất nhôm
9. Sản xuất chất dẻo PVC

Các ứng dụng quan trọng của Clo là:

1. 1,2,3,7
2. 2,5,6,8
3. 1,2,5,9
4. 3,4,6,7

**Câu 5.** Cho các chất: etilen, rượu etylic, axit axetic, etyl axetat.Số các chất chứa nhóm OH là:

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4.

**Câu 6.** Để sản xuất giấm ăn, người ta thường sử dụng phương pháp:

1. Lên men tinh bột hoặc đường.
2. Cho etien hợp nước trong môi trường axit
3. Lên men dung dịch rượu etylic loãng
4. Oxi hóa butan với chất xúc tác thích hợp.

**Câu 7**: Khi được nung nóng, khí H2 tác dụng được với oxit kim loại nào sau đây để cho ra kim loại và nước?

A. CuO, Fe2O3; K2O

B. Fe2O3, CuO, Fe3O4

C. Na2O, CuO, Fe2O3

D. Fe3O4, BaO, CuO

**Câu 8:** Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần:

A. K , Al , Mg , Cu , Fe

B. Cu , Fe , Mg , Al , K

C. Cu , Fe , Al , Mg , K

D. K , Cu , Al , Mg , Fe

**Câu 9.** Các chất hữu cơ có công thức phân tử CH4, C2H4O2, C2H6O được kí hiệu ngẫu nhiên là A, B, C. Biết :

- Chất A và B tác dụng với K.

- Chất C không tan trong nước.

- Chất A phản ứng được với Na2CO3.

Vậy A, B, C lần lượt có công thức phân tử là :

A. C2H6O, CH4, C2H4O2.

B. C2H4O2, C2H6O, CH4.

C. C2H6O, C2H4O2, CH4.

D. C2H4O2, CH4, C2H6O.

**Câu 10.**Đốt cháy hợp chất hữu cơ X theo sơ đồ sau:

X + 3O2🡪 2CO2 + 2H2O.

Vậy X là :

A. C2H4.

B. C2H6O.

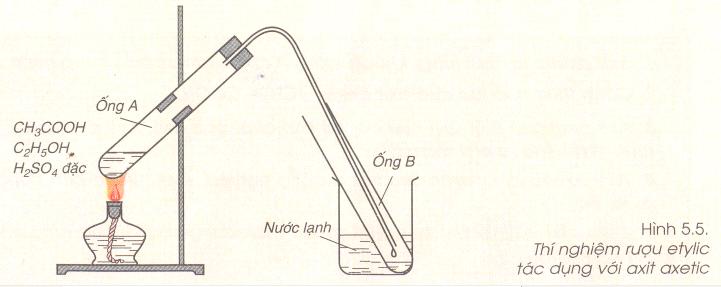
C. C3H8

D. CH4.

**Câu 11:** Nhỏ dung dịch NaHCO3 vào dung dịch Ca(OH)2 có hiện tượng:

1. Có khí không màu không mùi bay lên.
2. Xuất hiện kết tủa trắng.
3. Xuất hiện kết tủa vàng, có khi không màu bay lên.
4. Không có hiện tượng gì.

**Câu 12.** Trong thí nghiệm rượu etylic tác dụng với axit axetic xúc tác là axit sunfuric . Chất lỏng trong ống nghiệm B là gì?



A) Natri axetat

B) Etyl axetat

C) Chất béo

D) Muối của các axit béo

**Câu 13:**Phản ứng nào dưới đây đồng thời giải thích sự tạo thành thạch nhũ trong hang động và sự sâm thực của nước mưa với đá vôi.

A. CaCO3+ H2O + CO2→ Ca(HCO3)2

B. Ca(HCO3)2→ CaCO3 + CO2 + H2O

C. Ca(OH)2+ 2CO2→ Ca(HCO3)2

D. CaCO3+ 2HCl → CaCl2+ CO2+ H2O

**Câu 14:** Sự cố tràn dầu do chìm tàu chở dầu là thảm hoạ môi trường vì:

A. Do dầu không tan trong nước.

B. Do sôi ở nhừng nhiệt độ khác nhau.

C. Do dầu nhẹ hơn nước, nổi trên mặt nước cản sự hoà tan của khí oxi làm các sinh vật dưới nước bị chết.

D. Dầu lan rộng trên mặt nước bị sóng, gió cuốn đi xa rất khó xử lí.

**Câu 15:**Có 4 lọ đựng 4 dung dịch mất nhãn: AlCl3, NaNO3, K2CO3, CuSO4. Thuốc thử có thể dùng để nhận biết 4 dung dịch trên là:

A. dd NaOH

B. dd Ba(OH)2

C. Quỳ tím

D. dd AgNO3­

**Câu 16.** Có thể tinh chế C2H4 ra khỏi hỗn hợp khí gồm C2H4 và CO2 bằng cách:

A. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch Ca(OH)2 dư.

B. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch H2SO4 đặc dư.

C. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch HCl dư.

D. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch Brom dư.

**Câu 17.**Cho 4,48 lít khí CO2­ (đktc) tác dụng vừa đủ với 400 ml dung dịch Ba(OH)2 có nồng độ x (M) thu được BaCO3. Giá trị của x là:

1. 0,2 M
2. 0,5 M
3. 0,1 M
4. 0,4M

**Câu 18.**Cho 2g hỗn hợp gồm Mg và Cu vào cốc đựng dung dịch HCl ( loãng dư). Sau khi phản ứng xảy ra thu được 1,12 lít khí H2 ( đktc). Khối lượng mỗi kim loại Mg, Cu trong hỗn hợp đầu lần lượt là:

1. 1,2 g và 1,2 g
2. 1 g và 1 g
3. 0,1 g và 0,8 g
4. 1,2 g và 0,8 g

**Câu 19.**Cho 2,8 g bột Fe vào cốc đựng 100ml dung dịch CuSO4 0,2M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, chuyển toàn bộ các chất trong cốc vào phễu lọc, thu được m gam chất rắn X và dung dịch Y. Số mol của Fe và CuSO4 đã phản ứng và giá trị của m là:

1. 0,05 mol Fe, 0,02 mol CuSO4 ; 1,28 g
2. 0,02 mol Fe, 0,02 mol CuSO4 ; 2,96 g
3. 0,05 mol Fe ; 0,05 mol CuSO4; 1,68 g
4. 0,02 mol Fe; 0,02 mol CuSO4 ; 1,28 g

**Câu 20**.Đốt cháy hoàn toàn 23 g rượu etylic. Thể tích không khí (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là:

A. 7,5 lít

B. 112 lít

C. 2,5 lít

D. 168 lit

**Câu 21**.Hòa tan 5,1g oxit của một kim loại trong 300ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của oxit đó là :

A. Fe2O3

B. Al2O3

C. Cr2O3

D. FeO

**Câu 22**. Cho 40 gam hỗn hợp CuO và Fe2O3 tác dụng hết với dung dịch HCl, thu được 2 muối có tỉ lệ số mol là 1 : 1. Khối lượng của hỗn hợp muối khan thu được là:

**A.** 70,475 gam.

**B.** 74,375 gam.

**C.** 60,375 gam.

**D.** 37,1875 gam.

**Câu 23.**  Nung hỗn hợp FeO và Fe2O3 (thể tích không đáng kể) trong bình kín chứa 22,4 lít CO (Đktc). Khối lượng hỗn hợp khí thu được sau phản ứng là 36 gam. Phần trăm về thể tích của CO và CO2 trong hỗn hợp khí thu được là:

A.20%, 80%

B. 30%, 70%

C. 40%, 60%

D. 50%, 50%

**Câu 24.** Hỗn hợp A gồm CH4 và C2H4. Đốt cháy hoàn toàn 4,48 lít hỗn hợp khí A(đktc) rồi cho sản phẩm đi qua dung dịch nước vôi trong Ca(OH)2 dư, thấy tạo ta 30 gam kết tủa. Tính thành phần phần trăm thể tích của mỗi khí trong hỗn hợp:

A) 40% và 60%

B) 60% và 40%

C) 50% và 50%

D) 30% và 70%

**Câu 25.** Đốt cháy hoàn toàn m gam chất hữu cơ Y cần dùng 2,24 lít O2 (đktc) thì thu được 4,4 gam CO2 và 1,8 gam H2O. Xác định công thức phân tử của Y? Biết MY = 60 gam.

A) C3H8O

B) C6H12O6

C) C2H4O2

D) C12H22O11

**Đáp án**

**Câu 1.** *C*

**Câu 2**.B

**Câu 3**. D

**Câu 4.** C

**Câu 5.** B

**Câu 6.** C.

**Câu 7**: B

**Câu 8:** C

**Câu 9.** B

**Câu 10.**A

**Câu 11:** B

**Câu 12.** B

**Câu 13:**A

**Câu 14:** C

**Câu 15:**B

**Câu 16.** A.

**Câu 17.**B

**Câu 18. D**

**Câu 19.**B

**Câu 20**.D

**Câu 21**.B

**Câu 22**. B

**Câu 23.**  D

**Câu 24.** C

**Câu 25.** C

**Thay 1 câu hỗn hợp bằng câu hiệu suất:**

Một loại quặng boxit chứa 60% Al2O3. Sản xuất Al từ 2,125 tấn quặng boxit đó bằng phương pháp điện phân nóng chảy Al2O3 thu được 0,54 tấn Al. Hiệu suất của quá trình sản xuất Al là:

A.80%

B.42,35%

C.48%

D. 90%